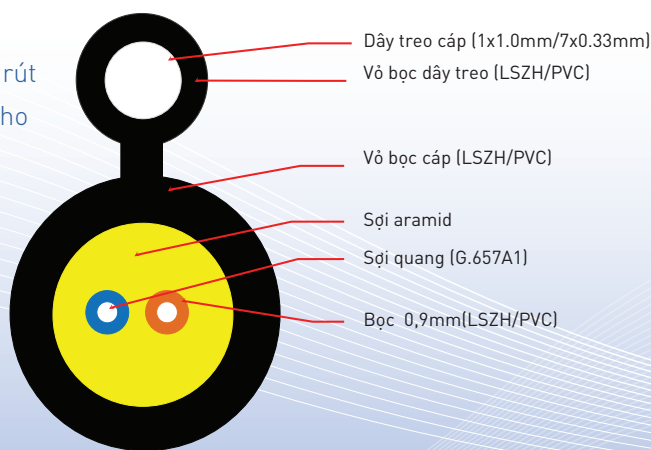


03 | DÂY THUÊ BAO QUANG BÁN CHẶT PHI KIM LOẠI (FIG-8)

I CẤU TRÚC CÁP

Giảm thiểu tối đa khả năng co rút sợi quang - thay thế lý tưởng cho dây thuê bao quang đệm lỏng



I ỨNG DỤNG

- Lắp đặt trên tuyến cột thông tin Bưu điện, tuyến cột Điện lực có khoảng vượt tới 80m và kết nối từ tủ cáp/hộp cáp quang đến nhà khách hàng.
- Thiết kế phù hợp cho các hệ thống mạng cáp truy nhập AON/GPON.

I ĐẶC TÍNH VẬT LÝ, CƠ HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông số kỹ thuật	Chỉ tiêu
Số sợi quang	01 Fo ÷ 04 Fo
Đường kính trung bình của cáp	(3.0 x 6.0)mm ± 0.2mm
Khoảng vượt tối đa	80m
Tải trọng lớn nhất khi lắp đặt	500N
Tải trọng lớn nhất khi làm việc	400N
Dải nhiệt độ khi lắp đặt	-5°C ÷ 65°C
Dải nhiệt độ khi làm việc	-10°C ÷ 65°C
Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt	≥ 10 lần đường kính cáp
Bán kính uốn cong nhỏ nhất sau khi lắp đặt	≥ 20 lần đường kính cáp
Tuổi thọ cáp	≥ 15 năm

MÃ MÀU SỢI QUANG VÀ LỚP NHỰA BỌC

TUẦN THỦ TIA/EIA-598-A	
Số sợi quang	Màu dây quang 0.9 mm
1	NA (màu bất kỳ)
2	Blue (xanh dương); Orange (cam)
4	Blue (xanh dương); Orange (cam); Green (xanh lá); Brown (nâu)

ĐẶC TÍNH SỢI QUANG

Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Loại sợi: SM-ITU-T G.657A1
*. Đặc tính hình học		
Đường kính trường mốt tại 1310nm	μm	8.6 ± 0.4
Đường kính lớp phản xạ	μm	125 ± 1
Tâm sai trường mốt	μm	≤ 0.6
Độ không tròn đều của lớp phản xạ	%	≤ 0.7
Đường kính lớp phủ ngoài	μm	245 ± 10 (không màu) 250 ± 10 (đã nhuộm màu)
*. Đặc tính truyền dẫn		
Suy hao trong dải 1310nm ÷ 1625nm	dB/km	≤ 0.4
Suy hao trong dải tại 1550nm	dB/km	≤ 0.3
Hệ số tán sắc	ps/nm.km	≤ 3.5 tại 1310nm ≤ 18 tại 1550nm
Hệ số PMD	ps/km ^{1/2}	≤ 0.2
Bước sóng tán sắc về không	Nm	1300 ≤ λ _o ≤ 1324
Độ dốc tán sắc	ps/nm ² .km	≤ 0.092
Bước sóng cắt	Nm	λ _{cc} ≤ 1260
Suy hao uốn cong tại 1625nm (d = 30mm * 100 vòng)	dB	≤ 0.1
Điểm suy hao tăng đột biến	dB	max 0.1
*. Đặc tính cơ học		
Sức căng sợi quang	Gpa	≥ 0.69

*. Sử dụng sợi quang của các hãng Corning, Fujikura, Sumitomo và Furukawa.

THÔNG TIN IN NHÃN VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Các thông tin của cáp được in trên mỗi mét chiều dài tuần thủ tiêu IEEE P1222. Các thông tin khác sẽ được in theo yêu cầu của khách hàng.
- Chiều dài tiêu chuẩn: 1.000m đến 2.000m/bôbin hoặc đóng gói theo yêu cầu của khách hàng.